

Số: 371/2025/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim P, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1970.

Căn cước công dân số: 079170019253, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07 tháng 4 năm 2021.

Địa chỉ thường trú: Số B N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Ông Phan Hùng T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1963.

Căn cước công dân số: 079063013591, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Địa chỉ thường trú: Số E N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số E N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 01 năm 2021 thì bà Lê Thị Kim P và ông Phan Hùng T có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim P và ông Phan Hùng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Kim P và ông Phan Hùng T không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Lê Thị Kim P tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Lê Thị Kim P đã nộp theo biên lai số 0023025 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Kim P số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1 - TP. HCM;
- Phòng THADS Khu vực 1 - TP. HCM;
- UBND phường C, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa